ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 243 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 17 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Xây dựng khu tái định cư Vĩnh Lợi, huyện Phù Mỹ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư và dân cư Vĩnh lợi, huyện Phù Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 3117/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ cao độ san nền, đường giao thông thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư và dân cư Vĩnh lợi, huyện Phù Mỹ;

Căn cứ Nghị Quyết số 46/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Khu tái định cư Vĩnh Lợi, huyện Phù Mỹ;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh tại Tờ trình số 169/TTr-BQL ngày 31/12/2024; ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 240/SXD-HTKTTĐ ngày 27/12/2024 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 18/BC-SKHĐT ngày 10/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng Khu tái định cư Vĩnh Lợi, huyện Phù Mỹ, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

1. Tên dự án: Xây dựng Khu tái định cư Vĩnh Lợi, huyện Phù Mỹ.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

4. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương - Công ty TNHH H.2.

5. Tổ chức tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Loại công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án nhóm B, công trình cấp III.

7. **Mục tiêu đầu tư**: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi di dời tàu thuyền neo đậu tại cảng cá Quy Nhơn và các khu vực lân cận về neo đậu tại khu vực đầm Đề Gi; từng bước hoàn thiện hạ tầng, bổ sung quỹ đất ở cho địa phương, kết nối các khu dân cư hiện hữu đã có tạo nên không gian mới, hình thành các khu dân cư có cơ sở hạ tầng đồng bộ.

8. Quy mô đầu tư xây dựng

Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Vĩnh Lợi, huyện Phù Mỹ, với diện tích xây dựng 6,21 ha (*226 lô đất ở tái định cư*), gồm các hạng mục: San nền mặt bằng; hệ thống giao thông kết nối; hệ thống giao thông nội bộ; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thu gom và xử lý nước thải; hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; hệ thống cây xanh cảnh quan; hệ thống cấp điện và chiếu sáng.

8.1. Hạng mục san nền

- Diện tích đất san nền khoảng 2,72ha, cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các vị trí nút giao theo quy hoạch chi tiết được duyệt (*cao độ san nền cao nhất là +5,66m; thấp nhất là +2,3m*), chiều cao đắp trung bình khoảng 0,85m.

- Vật liệu san nền bằng đất cấp phối đồi, đầm chặt K90; khối lượng đất san nền khoảng 22.165m^3.

- Nguồn vật liệu đất đắp: Khai thác tại mỏ đất TDPM20, xã Mỹ Chánh,

huyện Phù Mỹ; diện tích 1,5ha. Cự ly vận chuyển đến chân công trình 8,5km.

8.2. Hạng mục đường giao thông

- Đầu tư xây dựng 08 tuyến đường giao thông đối ngoại và đường giao thông nội bộ có bề rộng nền, mặt đường theo quy hoạch được duyệt, kết nối với giao thông hiện trạng với quy mô như sau:

TT	Tên tuyến đường	Lộ giới (m)	Quy mô mặt cắt ngang (m)
1	Đường N8	20,0m	(5,0 - 10,0 - 5,0)m
2	Đường BN1	19,5m	(5,0 - 6,0 - 6,5)m
3	Đường D7	14,0m	(3,5 - 7,0 - 3,5)m
4	Đường D8	16,0m	(4,0 - 8,0 - 4,0)m
5	Đường N2	16,5m	(6,0 - 7,0 - 3,5)m
6	Đường N3	16,0m	(4,0 - 8,0 - 4,0)m
7	Đường N5	14,0m	(3,5 - 7,0 - 3,5)m
8	Đường N7	14,0m	(3,5 - 7,0 - 3,5)m

- Tổng chiều dài khoảng L = 2.016m; tốc độ thiết kế Vtk = 30km/h; độ dốc ngang mặt đường i_m = 2%; độ dốc ngang vỉa hè i_{vh} = 1%.

- Kết cấu nền, mặt đường giao thông:

+ Nền đường đắp đất cấp phối đồi đầm chặt K95.

+ Kết cấu mặt đường đối với đường BN1: Thảm lớp bê tông nhựa C12.5 dày 5cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m^2; thảm lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn 1,0kg/m^2; lớp cấp phối đá dăm loại 1, Dmax25, dày 16cm; lớp cấp phối đá dăm loại 1, Dmax37,5 dày 18cm; lớp cấp phối đồi đầm chặt đạt K98 dày 50cm.

+ Kết cấu mặt đường đối với các tuyến đường còn lại: Thảm lớp bê tông nhựa C16, dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m^2; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25, dày 14cm; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax37,5 dày 16cm; lớp cấp phối đồi đầm chặt đạt K98, dày 30cm.

- Kết cấu bó vỉa, vỉa hè: Kết cấu bó vỉa bằng bê tông xi măng M250 đá 1x2; vỉa hè lát gạch terrazo trên lớp vữa xi măng M50, dày 5cm.

- Tường chắn đất: Xây dựng tường chắn đất phía giáp khu dân cư hiện trạng và phía ruộng đường N2, N8 và D8, với tổng chiều dài khoảng 1.420,71m, kết cấu bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2.

- An toàn giao thông: Xây dựng biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

8.3. Hạng mục hệ thống thoát nước mưa

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa bao gồm các tuyến cống bê tông cốt thép có đường kính từ D600mm đến D1800mm, với chiều dài tuyến khoảng 2.291,5m (*trong đó: Tuyến cống D600mm dài 1.311m; D800mm dài 271,5m; D1500mm dài 433m; D1800mm dài 276m*). Nước mưa của dự án được thu gom, sau đó dẫn về vị trí cửa xả nằm phía Tây dự án.

- Xây dựng hố ga các loại bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2, nắp đan bằng gang.

- Xây dựng hố thu nước mặt đường bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2, có bố trí van lật ngăn mùi, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng gang.

8.4. Hạng mục hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt

- Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt bố trí đi riêng với hệ thống thoát nước mưa; tuyến ống thu gom nước thải bằng ống HDPE có đường kính từ D225 đến D315 với tổng chiều dài khoảng 1.869m. Toàn bộ nước thải của dự án được thu gom sau đó dẫn về Trạm xử lý nước thải có công suất 100m^3/ngày.đêm *(đặt tại khu đất cây xanh phía Tây Nam dự án)* để xử lý trước khi xả ra đầm Đề Gi.

- Hố thu bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2, nắp đan bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2; đường ống chờ đấu nối với các hộ gia đình bằng ống PVC D114.

- Hệ thống xử lý nước thải: Đầu tư xây dựng 2 bồn Composite hợp khối tổng công suất 100m^3/ngày.đêm (*công suất 01 bồn: 50m^3/ngày.đêm*), các thiết bị vận hành lắp đặt bên trong bồn composite; nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra đầm Đề Gi.

8.5. Hạng mục hệ thống cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy được bố trí dọc trên vỉa hè các tuyến đường theo đồ án quy hoạch được duyệt; tuyến ống bằng HDPE chịu áp lực PN≥10, đường kính từ D63mm đến D110mm, với tổng chiều dài 3.286m; lắp đặt 05 trụ cứu hỏa để phục vụ chữa cháy cho khu dân cư.

- Nguồn nước cấp: Đấu nối với đường ống cấp nước HDPE D160mm chạy dọc theo tuyến đường ven biển của dự án Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ.

8.6. Hạng mục hệ thống cấp điện và chiếu sáng

- Đường dây 22kV: Đầu tư xây dựng mới đường dây điện 22kV, đi ngầm cấp điện cho khu tái định cư, sử dụng dây cáp ngầm trung thế 3x1Cx95mm^2 CXV/DATA 12,7/24kV, chiều dài khoảng 603m; di dời cột điện C43/80 thuộc đường dây 22kV hiện trạng vào vỉa hè thuộc đường N8.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới 01 trạm biến áp có công suất 400kVA-22/0,4kV, kết cấu bằng trụ thép đặt ngoài trời và hệ thống tiếp địa.

- Đường dây 0,4kV: Xây dựng đường dây điện 0,4kV đi ngầm, sử dụng cáp ngầm hạ thế, chiều dài khoảng 1.520m; sử dụng ống HDPE luồn cáp.

- Đường dây chiếu sáng: Xây dựng đường dây chiếu sáng, có tổng chiều dài 1.868m; điểm đầu lấy nguồn từ tủ điều khiển đặt tại trạm biến áp, điểm cuối tại các vị trí cột đèn cuối của các lộ; cột đèn chiếu sáng sử dụng cột cao 8m và cột 11m; cần đèn chiếu sáng 3m; đèn chiếu sáng led 90W; móng cột BTCT; tiếp địa nối đất.

8.7. Cây xanh

- Hệ thống cây xanh vỉa hè: Bố trí các hố trồng cây xanh dọc theo vỉa hè các tuyến đường bằng gạch xây, trát vữa xi măng M75, kích thước (100x100)cm; kết cấu hố trồng cây bằng ống buy bê tông D100cm, dài 0,6m. Cây xanh được trồng tại các hố trồng cây bố trí dọc vỉa hè hai bên đường, khoảng cách trung bình 8÷10m/cây, chủng loại cây Bàng Đài Loan, có đường kính gốc 8÷10cm, cao >3m; số lượng khoảng 228 cây.

- Trồng cỏ lá gừng trong công viên cây xanh, diện tích 2.215 m^2.

(*Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 240/SXD-HTKTTĐ ngày 27/12/2024*).

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế kỹ thuật triển khai sau thiết kế cơ sở*).

- Danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 240/SXD-HTKTTĐ ngày 27/12/2024.

10. Tổng mức đầu tư dự án: **98.700.000.000 đồng** (*Chín mươi tám tỷ, bảy trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB	:	27.482.699.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	50.129.033.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	2.341.777.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.139.666.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.842.995.000	đồng;
- Chi phí khác	:	2.777.563.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	11.986.267.000	đồng.

11. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Diện tích đất sử dụng: Tổng diện tích 6,48 ha; trong đó diện tích chiếm đất vĩnh viễn 6,21 ha; diện tích chiếm đất tạm thời 0,27 ha.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Nghị Quyết số 46/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh, cụ thể: Vốn đầu tư công của tỉnh.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Chủ đầu tư phối hợp với UBND huyện Phù Mỹ tổ chức, triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

16. Đơn vị quản lý vận hành công trình: UBND huyện Phù Mỹ quản lý vận hành công trình sau khi thi công xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng.

17. Nội dung khác:

- Trước và trong khi triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát, thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng thẩm định nêu tại Văn bản số 240/SXD-HTKTTĐ ngày 27/12/2024 và ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 4448/SNN-QLXDCT ngày 17/12/2024.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ và Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo định kỳ theo quy định.

- Về giá vật liệu đất san lấp của dự án, yêu cầu Chủ đầu tư trên cơ sở kết quả khảo sát, thăm dò, đánh giá trữ lượng mỏ vật liệu xem xét đề xuất khoanh vùng diện tích khai thác phù hợp để đảm bảo đủ khối lượng đất cho dự án.

II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng khu tái định cư Vĩnh Lợi, huyện Phù Mỹ với nội dung chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (15b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án: Xây dựng Khu tái định cư Vĩnh lợi, huyện Phù Mỹ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT	Tư vấn lập thiết kế kỹ thuật dự toán đo vẽ bản đồ địa chính	Lập thuyết minh thiết kế kỹ thuật và dự toán đo vẽ bản đồ địa chính để trình thẩm định phê duyệt	8.000	Thực hiện theo Nghị Quyết số 46/NQHĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý I/2025	Trọn gói	60 ngày
2		Tư vấn đo vẽ, chỉnh lý bản đồ địa chính	Thực hiện công tác đo vẽ, chỉnh lý hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ bồi thường, GPMB	45.000		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý I/2025	Trọn gói	120 ngày
3		Tư vấn kiểm tra công tác nghiệm thu bản đồ địa chính	Kiểm tra nghiệm thu kết quả đo vẽ, chỉnh lý bản đồ địa chính và lập báo cáo kết quả kiểm tra	10.000		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý I/2025	Trọn gói	60 ngày
4		Tư vấn lập thiết kế và dự toán hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật	Khảo sát thiết kế và dự toán hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật	100.000		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý I/2025	Trọn gói	60 ngày

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
5	Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT	Thi công hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật	Thi công di dời hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi bồi thường GPMB	900.000	Thực hiện theo Nghị Quyết số 46/NQHĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý I/2025	Trọn gói	120 ngày
6		Tư vấn lập thiết kế BVTC và dự toán	Thực hiện khảo sát thiết kế kỹ thuật triển khai sau thiết kế cơ sở và tổng dự toán xây dựng công trình	727.452		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua HT mạng đấu thầu QG	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	45 ngày	Từ Quý I/2025	Trọn gói	90 ngày
7		Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	Thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng công trình	112.287		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý I/2025	Trọn gói	60 ngày

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
8	Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình	Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình, vận hành thử nghiệm chuyển giao trạm XLNT, nộp thuế phí cho khối lượng đất tận dụng trong phạm vi công trình	**55.881.642** (*Trong đó*: *- Xây lắp: 50.129.033; - Thiết bị: 2.341.777; - Vận hành chuyển giao công nghệ: 364.601; - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 56.250; - Thuế TN: 153.510; - Phí BVMT: 120.615; - Đóng góp hạ tầng: 54.825; - Dự phòng 5%: 2.661.031)*	Thực hiện theo Nghị Quyết số 46/NQHĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	45 ngày	Từ Quý II/2025	Theo đơn giá cố định	540 ngày

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
9	Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	Thực hiện công tác giám sát chất lượng công trình san nền, hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, cây xanh	829.086	Thực hiện theo Nghị Quyết số 46/NQHĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh	Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	15 ngày	Từ Quý II/2025	Trọn gói	540 ngày
10		Tư vấn giám sát thi công hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy	Thực hiện công tác giám sát chất lượng công trình hệ thống điện chiếu sáng, đường dây trạm biến áp, hệ thống cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy	114.077		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý II/2025	Trọn gói	540 ngày
11		Tư vấn lập hồ sơ cấp phép môi trường	Thực hiện khảo sát, thu thập tài liệu, rà soát các nội dung triển khai thực hiện theo ĐTM được phê duyệt, viết báo cáo	154.000		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý IV/2026	Trọn gói	180 ngày

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
12	Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT	Tư vấn thẩm định giá vật liệu, thiết bị	Thực hiện thẩm định giá vật liệu, thiết bị thi công xây dựng	50.000	Thực hiện theo Nghị Quyết số 46/NQHĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý I/2025	Trọn gói	60 ngày
13		Bảo hiểm xây dựng công trình	Bảo hiểm mọi rủi ro trong quá trình thi công trình xây dựng và bảo hành công trình	125.322		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý III/2025	Trọn gói	540 ngày
14		Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành	Kiểm tra hồ sơ pháp lý, hồ sơ quản lý chất lượng, kết quả giải ngân, lập báo cáo quyết toán hoàn thành	404.966		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý II/2026	Trọn gói	180 ngày
15		Khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán và Thi công rà phá bom mìn, vật nổ	Lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán và tổ chức thi công rà phá bom mìn, vật nổ, vận chuyển tiêu hủy vật nổ	394.956		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý I/2025	Trọn gói	90 ngày

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
16	Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT	Kiểm tra, giám định chất lượng rà phá bom mìn, vật nổ	Kiểm tra, giám định mặt bằng thi công rà phá bom mìn, vật nổ đảm bảo an toàn để thi công xây dựng công trình	3.726	Thực hiện theo Nghị Quyết số 46/NQHĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ Quý II/2025	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá trị các gói thầu: 59.860.514.000 đồng *(Năm mươi chín tỷ, tám trăm sáu mươi triệu, năm trăm mười bốn nghìn đồng)*											